

Số: 57/2021/NQ-HĐND

Hoà Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp  
ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 04**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của  
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức  
phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu,  
nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn  
2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 202/BC-BKTNS ngày 04 tháng 12 năm 2021  
của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của  
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội (B/c);
- Chính phủ (B/c);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- LĐ Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ + CV các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Đức Hình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 – 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình)*

## **PHẦN I**

### **PHÂN CẤP NGUỒN THU**

#### **Điều 1. Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh thực hiện**

1. Thuế giá trị gia tăng: Thu từ các doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh do Cục Thuế tỉnh quản lý.

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thu từ các doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh do Cục Thuế tỉnh quản lý.

3. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ trong nước: Thu từ các doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh do Cục Thuế tỉnh quản lý.

4. Thuế tài nguyên: Thu từ các doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh do Cục Thuế tỉnh quản lý.

5. Thuế thu nhập cá nhân từ các cá nhân, tổ chức thuộc tỉnh quản lý.

6. Thu tiền sử dụng đất.

7. Thu tiền đền bù thiệt hại đất do các tổ chức thuộc tỉnh quản lý.

8. Thu từ các hoạt động do đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện hoặc quản lý, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ.

9. Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu.

10. Phân nộp ngân sách theo quy định của pháp luật từ các khoản thu sự

ng nghiệp của các tổ chức thuộc tỉnh quản lý.

11. Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho tỉnh.

12. Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các tổ chức thuộc tỉnh quản lý.

13. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh quản lý.

14. Thu huy động đóng góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật cho tỉnh.

15. Thu kết dư ngân sách tỉnh.

16. Thu bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương.

17. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau của ngân sách tỉnh.

18. Thuế bảo vệ môi trường.

19. Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

20. Thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa.

21. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

22. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu.

23. Thu từ vay bù đắp bội chi ngân sách.

24. Thu từ quỹ dự trữ tài chính.

25. Các khoản phạt, tịch thu và thu khác do các tổ chức thuộc cấp tỉnh thực hiện và quản lý.

## **Điều 2. Các khoản thu ngân sách cấp huyện thực hiện**

1. Thuế giá trị gia tăng: Thu từ doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý.

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thu từ doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý.

3. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ trong nước: Thu từ doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý.

4. Thuế tài nguyên: Thu từ doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý.

5. Thuế thu nhập cá nhân từ các cá nhân, tổ chức thuộc cấp huyện quản lý.

6. Thu tiền tiền sử dụng đất.
7. Thu tiền đền bù thiệt hại đất do các cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý.
8. Thu tiền cho thuê đất, mặt nước.
9. Thu từ các hoạt động do các đơn vị sự nghiệp, cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện hoặc quản lý, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ.
10. Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện thu.
11. Phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật từ các khoản thu sự nghiệp của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý.
12. Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện.
13. Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các tổ chức thuộc cấp huyện quản lý.
14. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện quản lý.
15. Thu huy động đóng góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật cho cấp huyện.
16. Thu kết dư ngân sách cấp huyện.
17. Thu bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.
18. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau của ngân sách cấp huyện.
19. Các khoản phạt, tịch thu và thu khác do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện thực hiện và quản lý.

### **Điều 3. Các khoản thu ngân sách cấp xã thực hiện**

1. Thu từ cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.
2. Thu tiền đền bù thiệt hại đất do cấp xã quản lý.
3. Thu từ các khoản phí, lệ phí do các cá nhân, tổ chức thuộc cấp xã thực hiện và quản lý.
4. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.
6. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.
7. Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp xã.
8. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp xã quản lý.
9. Thu huy động đóng góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật cho cấp xã.

10. Thu kết dư ngân sách cấp xã.
11. Thu bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện.
12. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau của ngân sách cấp xã.
13. Các khoản phạt, tịch thu và thu khác của ngân sách do cấp xã thu theo quy định của pháp luật.

## **Phần II**

### **PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI**

#### **Điều 4. Nhiệm vụ chi đối với ngân sách cấp tỉnh**

1. Chi đầu tư phát triển:
  - a) Đầu tư cho các dự án do cấp tỉnh quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại Khoản 2 Điều này.
  - b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.
2. Chi thường xuyên:
  - a) Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề, gồm:
    - Trung học phổ thông, Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông và các hoạt động giáo dục khác do cấp tỉnh quản lý.
    - Giáo dục đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề nghiệp, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác.
  - b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ, gồm:
    - Nghiên cứu khoa học.
    - Ứng dụng khoa học và công nghệ.
    - Các hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ khác.
  - c) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do cơ quan cấp tỉnh thực hiện.
  - d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, gồm:
    - Phòng bệnh, chữa bệnh, hỗ trợ y tế thôn, bản, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi và các hoạt động y tế khác.
    - Dân số và kế hoạch hóa gia đình.
    - Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ.
  - đ) Sự nghiệp văn hóa, thông tin, gồm:
    - Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật, thông tin và các hoạt động văn hoá - thông tin khác.
  - e) Sự nghiệp phát thanh - truyền hình, gồm:
    - Phát thanh, truyền hình và các hoạt động phát thanh - truyền hình khác.
  - g) Sự nghiệp thể dục thể thao, gồm:

- Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh, tham gia các giải thi đấu do Trung ương tổ chức.

- Hoạt động của các cơ sở thi đấu thể dục thể thao.

- Các hoạt động thể dục thể thao khác.

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Các hoạt động sự nghiệp về môi trường.

i) Các hoạt động kinh tế, gồm:

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, kè, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp do các đơn vị tỉnh quản lý; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoan nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản do các đơn vị tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông khác do tỉnh quản lý; lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp tài nguyên: Điều tra cơ bản; Biến đổi khí hậu; Viễn thám; Địa chất; Đo đạc địa giới hành chính; Đo đạc, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động địa chính khác.

- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, đèn trang trí, đèn tín hiệu giao thông, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, công viên và các sự nghiệp thị chính khác.

- Hoạt động quy hoạch đối với các dự án do cấp tỉnh phê duyệt.

- Hoạt động thương mại, du lịch.

- Hoạt động khuyến công.

- Các hoạt động kinh tế khác do tỉnh quản lý.

k) Hoạt động của các cơ quan Đảng, quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định.

l) Chi bảo đảm xã hội: Bao gồm Trung tâm xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện; Chi thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do các cơ quan cấp tỉnh quản lý; Hỗ trợ các quỹ ngoài ngân sách cho vay giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo cho các đối tượng chính sách.

m) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ gốc, lãi, phí các khoản do tỉnh vay, tạm ứng.

4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính của tỉnh.

5. Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.

6. Chi chuyển nguồn ngân sách tỉnh năm trước sang năm sau.

7. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án, nhiệm vụ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

8. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Nhiệm vụ chi đối với ngân sách cấp huyện**

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các công trình, dự án do cấp huyện quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề, gồm:

- Giáo dục trung học cơ sở, tiểu học, mầm non.

- Giáo dục thường xuyên.

- Dạy nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ, gồm:

- Ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Các hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ khác.

c) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do cơ quan cấp huyện thực hiện.

d) Hỗ trợ các hoạt động liên quan đến y tế.

đ) Sự nghiệp văn hóa - thông tin: Các hoạt động văn hóa - thông tin do cấp huyện quản lý.

e) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Các hoạt động phát thanh, truyền hình do cấp huyện quản lý.

g) Sự nghiệp thể dục, thể thao: Các hoạt động thể dục, thể thao do cấp huyện quản lý.

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Các hoạt động sự nghiệp về môi trường do cấp huyện quản lý.

i) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp huyện quản lý, gồm:

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản do cấp huyện quản lý.

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác do cấp huyện quản lý; lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường do cấp huyện quản lý.



- Sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các hoạt động thị chính khác.

- Hoạt động quy hoạch đối với các dự án do cấp huyện phê duyệt.

- Hoạt động thương mại, du lịch.

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

k) Hoạt động của các cơ quan Đảng, quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định.

l) Chi bảo đảm xã hội: Cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác do cơ quan cấp huyện thực hiện; Chi thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do các cơ quan cấp huyện quản lý.

m) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

4. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm trước sang năm sau.

5. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án, nhiệm vụ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

6. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Nhiệm vụ chi đối với ngân sách cấp xã**

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các công trình, dự án do cấp xã quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục: Trung tâm Học tập cộng đồng và các hoạt động giáo dục khác.

b) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do cấp xã thực hiện.

c) Hỗ trợ các hoạt động liên quan đến y tế.

d) Sự nghiệp văn hóa, thông tin: Chi hoạt động văn hóa, thông tin.

đ) Sự nghiệp phát thanh: Chi hoạt động phát thanh.

e) Sự nghiệp thể dục thể thao: Chi hoạt động thể dục thể thao.

g) Sự nghiệp môi trường: Chi cho hoạt động bảo vệ môi trường.

h) Sự nghiệp kinh tế, gồm:

- Sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các kết cấu hạ tầng do cấp xã

quản lý.

- Hỗ trợ khuyến khích phát triển các hoạt động kinh tế như: Khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo chế độ quy định.

- Hỗ trợ điện chiếu sáng đường làng, ngõ xóm.

i) Hoạt động của các cơ quan Đảng, quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định.

k) Chi cho công tác xã hội do xã quản lý, gồm: Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định (không bao gồm các đối tượng do cơ quan bảo hiểm chi trả); chi thăm hỏi các gia đình chính sách; chi trợ giúp xã hội và chi cho công tác xã hội khác.

1) Các khoản chi thường xuyên khác ở cấp xã theo quy định.

3. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã từ năm trước sang năm sau.

4. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án, nhiệm vụ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện.

5. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật./.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**